

doanh hợp tác thì phải theo đúng giấy phép đầu tư đã cấp. Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư cùng Bộ Thương nghiệp hướng dẫn việc cấp giấy phép xuất, nhập khẩu đối với các xí nghiệp liên doanh đầu tư; nghiêm cấm việc mang danh nghĩa góp vốn đầu tư, liên doanh để đưa các mặt hàng cấm nhập, hạn chế nhập và hàng nhập có hạn ngạch vào tiêu thụ trái phép.

3. Việc thanh toán tiền hàng xuất, nhập khẩu và các loại dịch vụ thu ngoại tệ đều phải thông qua các ngân hàng được phép kinh doanh ngoại tệ và chấp hành đúng chế độ quản lý ngoại tệ của Nhà nước.

4. Tất cả các đơn vị kinh tế chỉ được kinh doanh xuất, nhập khẩu sau khi Bộ Thương nghiệp cấp giấy phép. Giấy phép này có giá trị kinh doanh thường xuyên. Các đơn vị kinh tế phải đóng lệ phí khi được cấp giấy phép kinh doanh xuất khẩu. Mức lệ phí do Bộ Thương nghiệp và Bộ Tài chính xây dựng trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

Các đơn vị kinh doanh xuất, nhập khẩu tự chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh doanh, tự chủ về tài chính. Bộ Thương nghiệp có trách nhiệm thường xuyên thông báo giá mua, giá bán trên thị trường quốc tế và hướng dẫn giá xuất khẩu tối thiểu, giá nhập khẩu tối đa một số mặt hàng chủ yếu.

Giao Bộ Thương nghiệp xây dựng Quy chế quản lý hợp đồng xuất, nhập khẩu trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt trước khi ban hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Thương nghiệp có trách nhiệm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo Nghị định số 387-HĐBT ngày 9 tháng 11 năm 1990 của Hội đồng

Bộ trưởng, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức kinh doanh thuộc Bộ, chấn chỉnh tổ chức quản lý hoạt động xuất, nhập khẩu; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các ngành liên quan khác hướng dẫn thi hành và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Bản Quy định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng
K. T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ QUYẾT của Hội đồng Bộ trưởng số 109-HĐBT ngày 12-4-1991 về việc sắp xếp tổ chức biên chế hành chính, sự nghiệp.

Đề bộ máy hành chính, sự nghiệp được tổ chức một cách khoa học, phù hợp với đặc điểm của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, phải đổi mới căn bản hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước từ trung ương đến địa phương. Việc đổi mới phải dựa trên cơ sở định hướng của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII về đổi mới hệ thống chính trị, của Hiến pháp sửa đổi và tiến hành trong khuôn khổ cuộc cải cách bộ máy Nhà nước. Hội đồng Bộ trưởng trong phiên họp ngày 30 tháng 3 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng đã quyết định việc sắp xếp tổ chức biên chế hành chính sự nghiệp trong thời gian trước mắt (1991) như sau:

I

YÊU CẦU CHỦ YẾU CỦA VIỆC SẮP XẾP TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ LÃ:

Điều chỉnh một bước các tổ chức hành chính, sự nghiệp ở các ngành, các cấp cho hợp lý hơn, bớt những tổ chức trùng lặp, chồng chéo hoặc chức trách không rõ ràng, thực hiện giảm biên chế theo Nghị quyết của Quốc hội; nâng cao một bước hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy; tạo những điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới căn bản hệ thống hành chính Nhà nước sẽ tiến hành sau khi có Hiến pháp sửa đổi. Việc điều chỉnh tổ chức, giảm biên chế không gây đảo lộn cho công việc quản lý bình thường.

Phạm vi sắp xếp tổ chức, biên chế:

— Tổ chức, biên chế của các cơ quan hành chính từ trung ương đến huyện: các Bộ (gồm cả bộ phận hành chính, sự nghiệp của các Bộ Quốc phòng, Nội vụ), các Ủy ban Nhà nước và các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, các tỉnh thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, các quận, huyện và cấp tương đương.

— Tổ chức, biên chế của các đơn vị sự nghiệp thuộc tất cả các ngành, các cấp, trọng điểm là các đơn vị giáo dục và đào tạo, y tế, nghiên cứu khoa học.

NHỮNG CÔNG VIỆC CẦN PHẢI LÀM NGAY

1. Sắp xếp tổ chức và biên chế của các cơ quan hành chính Nhà nước từ trung ương đến quận, huyện:

a) Ở các Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng (sau đây gọi chung là Bộ).

Căn cứ vào Nghị định 196-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, năm vững chức

năng quản lý hành chính Nhà nước của Bộ đối với ngành, lĩnh vực trong cả nước đề:

— rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trong việc quản lý Nhà nước đối với toàn ngành, lĩnh vực trong cả nước và đối với các cơ sở trực thuộc Bộ. Cần chú ý làm rõ những nội dung quản lý Bộ cần phân cấp cho các cấp dưới (địa phương, cơ sở) cho phù hợp với cơ chế quản lý mới. Nếu có những quy định do Hội đồng Bộ trưởng ban hành nay không còn phù hợp thì Bộ kiến nghị những điểm cần sửa đổi, bổ sung.

— Soát xét lại bộ máy giúp việc Bộ, xác định những tổ chức cần giữ và củng cố, những tổ chức cần điều chỉnh, sắp xếp lại hay giải thể.

— Xác định chức danh, tiêu chuẩn các loại công chức thuộc Bộ, dựa vào quy định về công chức do Hội đồng Bộ trưởng ban hành và cơ cấu tổ chức của Bộ sau khi đã soát xét lại để quy định số biên chế cần thiết; những người cần giữ lại trong biên chế; những người không ở trong biên chế nữa.

b) Ở các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương.

Cũng tiến hành tương tự như ở Bộ, nhưng chú ý:

— Điều chỉnh bộ máy ở tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương, quận, huyện phù hợp với yêu cầu và khả năng thực tế hiện nay. Không nhất thiết ở Trung ương có Bộ gì thì ở tỉnh có Sở ấy.

— Đối với các cơ quan chuyên môn ở địa phương do Bộ trực tiếp quản lý, trước khi quyết định điều chỉnh tổ chức, Bộ phải hỏi ý kiến Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố.

— Đối với các cơ quan chuyên môn do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực tiếp quản lý thì trước khi quyết định việc điều chỉnh tổ chức Ủy

ban Nhân dân phải hỏi ý kiến Bộ quản lý ngành hay lĩnh vực.

Ban Tổ chức — cán bộ của Chính phủ có trách nhiệm tổ chức sự phối hợp giữa các Bộ và Ủy ban Nhân dân địa phương trong việc này. Trường hợp Bộ và Ủy ban Nhân dân không nhất trí thì Ban Tổ chức — cán bộ của Chính phủ báo cáo để Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

c) Ở các huyện, quận, thị xã.

Cần sắp xếp các cơ quan giúp việc Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thị xã gọn nhẹ hơn nữa. Cách làm cũng tương tự như ở cấp tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương.

2. Sắp xếp tổ chức và biên chế các đơn vị sự nghiệp.

a) Mỗi Bộ và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố xác định những đơn vị sự nghiệp (giáo dục và đào tạo, y tế, nghiên cứu khoa học, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao) thuộc phạm vi quản lý của Bộ và Ủy ban Nhân dân cần được duy trì và kiện toàn; những đơn vị cần điều chỉnh, sắp xếp lại, định lại biên chế của từng đơn vị cũng theo cách làm như đối với các cơ quan hành chính.

Căn cứ vào tính chất và phương thức hoạt động của từng loại đơn vị sự nghiệp, định rõ những đơn vị do Nhà nước đài thọ hoàn toàn kinh phí, những đơn vị có nguồn thu ngoài ngân sách Nhà nước để tự trang trải toàn bộ hoặc một phần kinh phí.

b) Các Bộ Giáo dục và đào tạo, Y tế, Văn hóa — Thông tin — Thể thao và Du lịch, Ủy ban Khoa học Nhà nước trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trong quý II-1991 phương án sắp xếp tổ chức và biên chế toàn ngành trong cả nước để có định hướng cho các Bộ, các địa phương sắp xếp các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

3. Các Bộ và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố cần chú trọng đặc biệt việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với những cán bộ, nhân viên xếp ra ngoài biên chế, cố gắng tạo điều kiện bảo đảm đời sống sau khi thôi làm việc ở cơ quan Nhà nước, giải quyết việc làm cho những người còn có khả năng lao động, giữ vững đoàn kết nội bộ trong các cơ quan, đơn vị khi tiến hành việc sắp xếp.

Thực hiện đúng đắn các chính sách, chế độ trong sắp xếp biên chế theo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng ban hành cùng với Nghị quyết này.

II

TỔ CHỨC VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Ở các Bộ, các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương, trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công việc này là các đồng chí Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân; không thành lập Ban chỉ đạo. Các cơ quan chức năng về tổ chức, cán bộ và lao động giúp Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban chỉ đạo công việc này.

2. Sau khi Hội đồng Bộ trưởng ra Nghị quyết này, Ban Tổ chức — Cán bộ của Chính phủ cùng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội tổ chức phổ biến và hướng dẫn các Bộ, các tỉnh xây dựng phương án sắp xếp tổ chức và biên chế theo nội dung nói ở Mục I trên đây. Công việc này phải làm xong trong tháng 4 năm 1991.

Từ cuối tháng 4 năm 1991 đến cuối tháng 6 năm 1991, các Bộ, các tỉnh, thành phố xây dựng phương án của Bộ, của Ủy ban Nhân dân địa phương.

Từ đầu quý III năm 1991, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng duyệt phương án của một số Bộ và tỉnh, thành phố. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ủy nhiệm cho các Phó Chủ tịch xem xét phương án của các Bộ và các địa phương khác.

Từ nay cho đến khi duyệt phương án chung, việc nào thuộc thẩm quyền của Bộ, Ủy ban Nhân dân thị Bộ, Ủy ban Nhân dân quyết định ngay việc sắp xếp, không cần phải chờ phương án.

3. Sắp xếp tổ chức, biên chế là công việc bức bách nhưng rất phức tạp, đụng chạm đến số đông cán bộ, nhân viên, Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân trực tiếp chỉ đạo cụ thể, đề nghị các tổ chức Đảng, đoàn thể ở từng cơ quan, đơn vị phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị để có sự chỉ đạo thống nhất nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ sắp xếp tổ chức, biên chế do Trung ương Đảng, Quốc hội và Hội đồng Bộ trưởng đề ra.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 111-HĐBT ngày 12-4-1991 về một số chính sách trong việc sắp xếp biên chế.

Thực hiện Nghị quyết số 109-HĐBT ngày 12 tháng 4 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sắp xếp tổ chức — biên chế hành chính sự nghiệp, nay quy định một số chính sách trong việc sắp xếp biên chế như sau:

1. Đối với những công chức tiếp tục làm việc trong biên chế hành chính, sự nghiệp:

Bổ trí vào các ngạch, bậc cho phù hợp với trình độ, năng lực cụ thể của từng người trên cơ sở đánh giá theo chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của từng người.

Đối với một số anh chị em có sức khỏe, phẩm chất tốt và có khả năng vươn lên nhưng hiện nay trình độ, năng lực yếu, thì cho đi đào tạo hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ theo yêu cầu của công việc được giao.

Thời gian đào tạo dưới 1 năm thì được hưởng nguyên lương do đơn vị cử đi trả.

Thời gian đào tạo trên 1 năm, được hưởng nguyên lương 1 năm đầu, những năm sau theo chế độ hiện hành về đi học dài hạn.

Nguồn kinh phí đào tạo (kể cả tiền lương) do ngân sách Nhà nước đài thọ.

Sau khi học tập xong, sẽ xếp vào ngạch, bậc theo công việc được giao, hưởng lương và các chế độ áp dụng cho ngạch bậc ấy.

2. Đối với những người chuyển từ cơ quan hành chính, sự nghiệp đến những nơi khác có nhu cầu:

— Nếu chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị ở miền núi, hải đảo theo các dự án được Nhà nước duyệt thì được phụ cấp một lần bằng 12 tháng lương và phụ cấp, được cấp tiền tàu xe, tiền cước và phụ cấp lưu trú cho bản thân và gia đình khi di chuyển, được hưởng lương theo công việc mới. Trường hợp lương mới thấp hơn lương đang hưởng thì được bảo lưu lương cũ 18 tháng.

— Ở những đơn vị sự nghiệp (y tế, văn hóa nghệ thuật, nghiên cứu khoa học) những người trong biên chế Nhà nước, nay chuyển sang chế độ dân lập hoặc bán công, không nhận lương và phụ cấp của ngân sách Nhà nước nữa, vẫn thuộc biên chế Nhà nước và vẫn được tính thời gian công tác liên tục để hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội (nếu người đó tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Nhà nước).

3. Đối với những người thôi việc, chuyển hẳn ra ngoài biên chế Nhà nước: